

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 08-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới

2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phi T**, sinh năm 1995, tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số E, hẻm F, đường T, tổ B, Khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Phi H (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có

- Tiền án: 01 tiền án.

Bản án số 09/2020/HS-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 08/6/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trả tự do tại Tòa (đã được xóa án tích).

- Ngày 09/9/2018, bị Công an P, thành phố T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/7/2023 chuyển tạm giam từ ngày 18/7/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

2. **Nguyễn Ngọc T2**, sinh năm 1975, tại Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Ngọc C (đã chết); mẹ: Đoàn Thị S, sinh năm 1954; vợ: Lê Thị Mỹ L (đã chết), con : 01 người sinh năm 1997.

- Tiền án: 01 tiền án

Bản án số 392/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo T2 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chưa chấp hành nghĩa vụ nộp phạt xong nên chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 14/4/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành án tại Trại giam C1. Ngày 03/10/2006 chấp hành xong (đã được xóa án tích).

- Ngày 18/3/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng 01 ngày tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, trả tự do tại Tòa, trở về sinh sống tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, đóng án phí ngày 30/7/2014 (đã được xóa án tích).

- Ngày 21/4/2022, Công an phường H, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt ngày 13/6/2022.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/7/2023 chuyển tạm giam từ ngày 18/7/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2/ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố E, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

3/ Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4/ Ông Dương Việt H2, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

5/ Chị Tống Thanh T4, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố D, phường C,

thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

6/ Chị Kiều Thị H3, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Ngọc K, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Những người bị hại nêu trên và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp nên Nguyễn Phi T và Nguyễn Ngọc T2 bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, từ ngày 24/6/2023 đến ngày 09/7/2023 cả 2 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T và thị xã H cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 24/6/2023, T và T2 bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó, T chuẩn bị mở lách và tua vít rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 70D1-225.70 chở T2 đi tìm tài sản. Khi đi ngang nhà bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1965, ngụ số I đường C, khu phố H, phường H, thành phố T, T, T2 phát hiện cổng khóa trong. T2 đứng bên ngoài cánh giới, T dùng mở lách bẻ gãy khoen khóa cổng rồi lấy tua vít vặn ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen xám, biển số 70R2-1875 đẩy ra ngoài và điều khiển xe về nhà T2 cất giấu, T2 điều khiển xe của T theo sau. Sau đó, cả hai quay lại nhà bà H1, T lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ đen, biển số 59N2-066.02, đem về nhà T2. Tại đây, T2 tháo biển số xe 70R2-1875 đưa cho T thay vào xe của T, đồng thời thay biển số 54Z6-1548 vào xe SYM trộm được của bà H1. Đến sáng ngày 24/6/2023, T2 đem 02 xe mô tô lấy trộm của bà H1 đến nhà Lê Tấn N, sinh năm 1983, ngụ khu phố H, phường H, thành phố T nói dối xe của T2, do có việc nên gửi nhờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ và trả lại tài sản là 02 mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Lệ H1.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KLĐG-TTHS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 70R2-1875, trị giá 2.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 59N2-066.02, trị giá 4.000.000 đồng. Tổng cộng 02 xe là 6.000.000 đồng.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 30/6/2023 T, T2 bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô biển số 70D1-225.70 chở T2 tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, phát hiện shop “T & TAILOR” của anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1991 tại địa chỉ số E, đường T thuộc Khu phố E, Phường C, thành phố T khoá ngoài nên T2 đứng bên ngoài cánh giới, còn T dùng mở lách bẻ ổ khoá sắt ngoài, dùng tua vít mở cửa kính rồi đột nhập vào bên trong cửa tiệm lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus Pro, màu đen, bộ xử lý Intel Core i5, Ram 4GB, ổ cứng 500GB; 01

máy chụp ảnh hiệu Canon 60D Lenssigma 30 1.4A, màu đen; 01 loa nghe nhạc Bluetooth nhãn hiệu Mozard BT100 màu đen; 04 quần tây (01 màu trắng, 01 màu nâu, 02 màu xanh) và 01 áo sơ mi màu xanh đem về nhà T cất giữ. Đến sáng ngày 01/7/2023, T bán máy tính xách tay với giá 1.200.000 đồng, loa nghe nhạc với giá 600.000 đồng cho Lê Ngọc K (tên gọi khác Ú), sinh năm 1993, ngụ khu phố L, phường L, thị xã H. Đối với máy chụp ảnh, T thấy bị hư nên bán cho người mua ve chai (không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền 200.000 đồng. Số tiền bán được tài sản T và T2 chia nhau tiêu xài hết. Đối với áo sơ mi màu xanh, T đưa cho T2 sử dụng, 04 quần tây do mặc không vừa nên T vứt bỏ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KLĐG-TTHS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus Pro, màu đen, bộ xử lý Intel Core i5, Ram 4GB, ổ cứng 500GB trị giá 2.200.000 đồng; 01 máy chụp ảnh hiệu Canon 60D Lenssigma 30 1.4A, màu đen, mua cũ lại vào năm 2019 trị giá 1.000.000 đồng; 01 loa nghe nhạc Bluetooth nhãn hiệu Mozard BT100 màu đen trị giá 890.000 đồng. Đối với 04 quần tây và 01 áo sơ mi màu xanh không có nhãn hiệu không đủ cơ sở định giá. Tổng cộng 4.090.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 09/7/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 70R2-1875 chở T2 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến tiệm T6 thuộc khu phố H, phường H, thị xã H của chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1992, ngụ ấp T, xã T, huyện C làm chủ phát hiện cửa khóa bên ngoài, T dùng mỏ lách đã chuẩn bị từ trước bẻ khoen khóa cửa rồi cùng T2 đột nhập vào bên trong quán lấy trộm được 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Huntkey, loại 22 inch màu đen, 01 đầu CPU máy vi tính loại G3250-RAM nhãn hiệu Infinity Ana màu đen, 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu X Printer màu đen, 01 máy in tem Food nhãn hiệu Mini Printer XP-350B màu đen, 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu MMLUCK màu hồng, 01 máy đánh trứng nhãn hiệu Blutons màu đen rồi đem về nhà T cất giấu. Đến sáng ngày 10/7/2023, T bán máy in hóa đơn nhãn hiệu X Printer màu đen, máy in tem Food nhãn hiệu Mini Printer XP-350B màu đen và máy tính cầm tay nhãn hiệu MMLUCK màu hồng cho người mua ve chai (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 200.000 đồng. Ngày 11/7/2023, T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám biển số 70L8-4814 mượn của T2 chở màn hình máy vi tính và đầu CPU máy vi tính đã lấy trộm được đi tiêu thụ thì bị Công an thành phố T phát hiện mời làm việc.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KLĐG-TTHS ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận: 01 màn hình máy vi tính, nhãn hiệu Huntkey, loại 22inch màu đen, 01 CPU máy tính loại G3250-Ram nhãn hiệu Infinity Ana màu đen trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu X Printer màu đen trị giá 720.000 đồng; 01 máy in tem Food nhãn hiệu mini Printer, XP-350B màu đen trị giá 1.104.000 đồng; 01 máy đánh trứng nhãn hiệu Blutons màu đen trị giá 395.000 đồng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu MMLUCK màu hồng không đủ cơ sở định giá. Tổng cộng 7.219.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Phi T còn một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 27/5/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 70D1-225.70 đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến tiệm Đ của ông Dương Việt H2, sinh năm 1961 tại địa chỉ số E, đường Đ thuộc khu phố N, phường N, thành phố T thấy cửa khóa ngoài, nên T dùng mỏ lách đã chuẩn bị từ trước bẻ gãy khoen cửa rồi đi vào bên trong lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus để trên bàn và 1.500.000 đồng để trong tủ kính rồi tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được tài sản, T bán máy tính xách tay (không rõ người mua) với giá 600.000 đồng, số tiền này và 1.500.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KLĐG-TTHS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu xám, bộ xử lý Intel Core i5, RAM 4GB, ổ cứng 500GB trị giá 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị mất 4.300.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 28/6/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 70R2-1875 (đã thay biển số) đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến tiệm M Tổng của chị Tống Thanh T4, sinh năm 1988 tại địa chỉ số D, đường N, Khu phố D, Phường B, thành phố T thấy cửa khóa ngoài, nên T dùng mỏ lách bẻ khoen khóa cửa đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 máy tính bảng Ipad Air5, màu trắng, màn hình 10.9inch, bộ nhớ 64GB, dung lượng Ram 8GB; 01 máy Pos quét thẻ nhãn hiệu Napas, loại mini Smartpos, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh rồi tẩu thoát. Đến ngày 29/6/2023, T bán các tài sản lấy trộm được cho người tên V (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KLĐG-TTHS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 máy tính bảng Ipad Air5, màu trắng, màn hình 10.9inch, bộ nhớ 64GB, dung lượng Ram 8GB trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy Pos quét thẻ nhãn hiệu Napas, loại mini Smartpos, màu xanh trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh trị giá 150.000 đồng. Tổng cộng 5.650.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 06/7/2023, T điều khiển xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, biển số 70D1-225.70 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến Nhóm mầm non tư thục H4, địa chỉ số B, hẻm B, đường T, khu phố N, phường N, thành phố T phát hiện cổng khóa ngoài, nên T dùng mỏ lách bẻ gãy khoen khóa cổng rồi đột nhập vào bên trong tiếp tục bẻ khóa cửa phòng học lấy trộm 01 tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu SANCO, màn hình 43inch là tài sản của bà Kiều Thị H3, sinh năm 1977, ngụ khu phố N, phường N, thành phố T treo trên vách tường. Đến sáng cùng ngày, T điện thoại cho Lê Ngọc K nói dối do kẹt tiền nên cần bán tivi, K đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KLĐG-TTHS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 tivi màn hình phẳng nhãn hiệu SANCO, màn hình 43 inch trị giá 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh các bị cáo T, T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 áo thun màu đen ngắn tay, phía sau có dòng chữ “HARLEY-DAVIDSON” màu trắng (của Nguyễn Ngọc T2).
- 01 quần tây màu đen (của Nguyễn Ngọc T2).
- 02 đôi dép tổ ong màu trắng (của T và Nguyễn Ngọc T2).
- 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro màu nâu, cổ áo có chữ “M” (của Nguyễn Phi T).
- 01 quần jean dài màu xanh (của Nguyễn Phi T).
- 01 áo khoác màu nâu, trên cổ áo có dòng chữ DALLAS (của Nguyễn Phi T).
- 01 mỏ lách bằng kim loại có ghi chữ số 12-300mm AOSSEN®TOOLS (của Nguyễn Phi T).
- 01 tua vít, cán bằng nhựa, đầu bằng kim loại cạnh 4 đầu nhọn (của Nguyễn Phi T).
- 01 tua vít cán nhựa đầu bằng kim loại dẹp, trên phần cán có dòng chữ VESEL (của Nguyễn Phi T).
- 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 359046080732464 (của Nguyễn Phi T).
- 01 nón bảo hiểm màu trắng, trên nón có chữ B&B (của Nguyễn Phi T).
- 01 biển số 54Z6-1548.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số 70L8-4818, số máy 5C63-331063, số khung RLCS5C630AY331004 (đã trả lại chủ sở hữu là bà Đoàn Thị S).
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, loại Yamaha, màu đỏ đen, biển số 70D1-255.70, số máy 5C6H020830, số khung C6H0DY020819 (đã trả lại cho chủ sở hữu là Huỳnh Thị Bích T5).
- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ANGEL, màu đen xám, số khung 11HHAH033302, số máy MVDABH033302; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate, màu đỏ đen, biển số 59N2-066.02, số khung EOB-0110367, số máy F4A2-113124 (đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Lệ H1).
- 01 loa nghe nhạc Bluetooth nhãn hiệu Mozard BT100 màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS PRO màu đen, bộ xử lý Intel Core i5, ram 4GB, ổ cứng 500GB; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh (đã trả lại chủ sở hữu là Nguyễn Văn T3).

- 01 tivi màn hình phẳng nhãn hiệu SANCO, màn hình 43inch (đã trả lại cho chủ sở hữu là Kiều Thị H3).

- 01 CPU màu đen, nhãn hiệu Infinity, model BP300P; 01 màn hình màu đen, nhãn hiệu Huntkey LED Monitor, model RRB111, số serial: 7RRB221224500760; 01 máy đánh trứng nhãn hiệu Blutons màu đen (đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Ngọc G).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Việt H2 yêu cầu bồi thường số tiền 4.300.000 đồng, chị Tống Thanh T4 yêu cầu bồi thường số tiền 5.650.000 đồng, anh Nguyễn Văn T3 yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc G yêu cầu bồi thường số tiền 1.824.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Lệ H1 và chị Kiều Thị H3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Anh Lê Ngọc K không yêu cầu bồi thường. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Qua xác minh các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Ngọc T2 không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSTC ngày 02-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T2, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày bản luận tội, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Ngọc T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị HĐXX tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 359046080732464 (của Nguyễn Phi T); đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 áo thun màu đen ngắn tay, phía sau có dòng chữ “HARLEY-DAVIDSON” màu trắng (của Nguyễn Ngọc T2).

- 01 quần tây màu đen (của Nguyễn Ngọc T2).

- 02 đôi dép tổ ong màu trắng (của T và Nguyễn Ngọc T2).

- 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro màu nây, cổ áo có chữ “M” (của Nguyễn Phi T).

- 01 quần jean dài màu xanh (của Nguyễn Phi T).

- 01 áo khoác màu nâu, trên cổ áo có dòng chữ DALLAS (của Nguyễn Phi T).

- 01 mỏ lách bằng kim loại có ghi chữ số 12-300mm Aosen®TOOLS (của Nguyễn Phi T).

- 01 tua vít, cán bằng nhựa, đầu bằng kim loại cạnh 4 đầu nhọn (của Nguyễn Phi T).

- 01 tua vít cán nhựa đầu bằng kim loại đẹp, trên phần cán có dòng chữ VESEL (của Nguyễn Phi T).

- 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 359046080732464 (của Nguyễn Phi T).

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, trên nón có chữ B&B (của Nguyễn Phi T).

- 01 biển số 54Z6-1548 (của Nguyễn Ngọc T2).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 BLHS, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Phi T và Nguyễn Ngọc T2 liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T3 số tiền 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 1.824.000 đồng; buộc Nguyễn Phi T bồi thường cho ông Dương Việt H2 số tiền 4.300.000 đồng, bà Tống Thanh T4 số tiền 5.650.000 đồng.

Bị cáo T, bị cáo T2 nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Ngọc T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài nên Nguyễn Phi T, Nguyễn Ngọc T2 đã bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, các bị cáo T và T2 đã trộm cắp tài sản có tổng trị giá 17.309.000 đồng; ngoài ra mình bị cáo T còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 11.950.000 đồng.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo T, T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo T và T2 cùng thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc, phân công vai trò nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức và phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo Nguyễn Phi T cố ý thực hiện tội phạm 06 lần, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo Nguyễn Ngọc T2 đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Ngọc T2 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự thú các lần phạm tội khác, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Trọng phạm tội 02 lần trở lên; đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện phạm tội do cố ý đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T2 phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

* Đối với các vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số 70L8-4818, số máy 5C63-331063, số khung RLCS5C630AY331004 (đã trả lại chủ sở hữu là bà Đoàn Thị S).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, loại Yamaha, màu đỏ đen, biển số 70D1-255.70, số máy 5C6H020830, số khung C6H0DY020819 (đã trả lại cho chủ sở hữu là Huỳnh Thị Bích T5).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ANGEL, màu đen xám, số khung 11HHAH033302, số máy MVDABH033302; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate, màu đỏ đen, biển số 59N2-066.02, số khung EOB-0110367, số máy F4A2-113124 (đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Lệ H1).

- 01 loa nghe nhạc Bluetooth nhãn hiệu Mozard BT100 màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS PRO màu đen, bộ xử lý Intel Core i5, ram 4GB, ổ cứng 500GB; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh (đã trả lại chủ sở hữu là Nguyễn Văn T3).

- 01 tivi màn hình phẳng nhãn hiệu SANCO, màn hình 43inch (đã trả lại cho chủ sở hữu là Kiều Thị H3).

- 01 CPU màu đen, nhãn hiệu Infinity, model BP300P; 01 màn hình màu đen, nhãn hiệu Huntkey LED Monitor, model RRB111, số serial: 7RRB221224500760; 01 máy đánh trứng nhãn hiệu Blutons màu đen (đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Ngọc G).

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

* Đối với các vật chứng:

- 01 áo thun màu đen ngắn tay, phía sau có dòng chữ “HARLEY-DAVIDSON” màu trắng (của Nguyễn Ngọc T2).

- 01 quần tây màu đen (của Nguyễn Ngọc T2).

- 02 đôi dép tổ ong màu trắng (của T và Nguyễn Ngọc T2).

- 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro màu nâu, cổ áo có chữ “M” (của Nguyễn Phi T).

- 01 quần jean dài màu xanh (của Nguyễn Phi T).

- 01 áo khoác màu nâu, trên cổ áo có dòng chữ DALLAS (của Nguyễn Phi T).

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, trên nón có chữ B&B (của Nguyễn Phi T).

- 01 biển số 54Z6-1548 (của Nguyễn Ngọc T2).

Tại phiên tòa các bị cáo T2, T không yêu cầu nhận lại vật chứng nêu trên nên tịch thu tiêu hủy.

* Đối với các vật chứng:

- 01 mỏ lách bằng kim loại có ghi chữ số 12-300mm Aosen®TOOLS (của Nguyễn Phi T).

- 01 tua vít, cán bằng nhựa, đầu bằng kim loại cạnh 4 đầu nhọn (của Nguyễn Phi T).

- 01 tua vít cán nhựa đầu bằng kim loại dẹp, trên phần cán có dòng chữ VESEL (của Nguyễn Phi T).

Là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

* Đối với 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 359046080732464 của Nguyễn Phi T, bị cáo thừa nhận dùng điện thoại này để liên lạc với T2 khi đi trộm cắp tài sản, liên lạc bán tài sản trộm cắp được. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, có giá trị, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Lệ H1, chị Kiều Thị H3 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường, anh Lê Ngọc K không yêu cầu bồi thường. Ông Dương Việt H2 yêu cầu bồi thường số tiền 4.300.000 đồng, chị Tống Thanh T4 yêu cầu bồi thường số tiền 5.650.000 đồng, anh Nguyễn Văn T3 yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc G yêu cầu bồi thường số tiền 1.824.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại, cụ thể:

Bị cáo T và bị cáo T2 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 1.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 1.824.000 đồng. Tổng cộng là 2.824.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.412.000 đồng.

Bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Dương Việt H2 số tiền 4.300.000 đồng, chị Tống Thanh T4 số tiền 5.650.000 đồng. Tổng cộng là 9.950.000 đồng.

[8] Đối với Lê Ngọc K và Lê Tấn N, không biết tài sản do T, T2 trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với người tên V và người mua ve chai mua tài sản do T, T2 trộm cắp mà có, do không biết họ tên, địa chỉ không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Ngọc T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2023.

Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 03 (ba) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo thun màu đen ngắn tay, phía sau có dòng chữ “HARLEY-DAVIDSON” màu trắng.

- 01 quần tây màu đen.

- 02 đôi dép tổ ong màu trắng.

- 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro màu nâu, cổ áo có chữ “M”.

- 01 quần jean dài màu xanh.

- 01 áo khoác màu nâu, trên cổ áo có dòng chữ DALLAS.

- 01 mỏ lách bằng kim loại có ghi chữ số 12-300mm Aosen®TOOLS.

- 01 tua vít, cán bằng nhựa, đầu bằng kim loại cạnh 4 đầu nhọn.

- 01 tua vít cán nhựa đầu bằng kim loại dẹp, trên phần cán có dòng chữ VESEL.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, trên nón có chữ B&B.

- 01 biển số 54Z6-1548.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 359046080732464.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang giữ.

2.3. Ghi nhận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số 70L8-4818, số máy 5C63-331063, số khung RLCS5C630AY331004 (đã trả lại chủ sở hữu là bà Đoàn Thị S).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, loại Yamaha, màu đỏ đen, biển số 70D1-255.70, số máy 5C6H020830, số khung C6H0DY020819 (đã trả lại cho chủ sở hữu là Huỳnh Thị Bích T5).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ANGEL, màu đen xám, số khung 11HHAH033302, số máy MVDABH033302; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate, màu đỏ đen, biển số 59N2-066.02, số khung EOB-0110367, số máy F4A2-113124 (đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Lệ H1).

- 01 loa nghe nhạc Bluetooth nhãn hiệu Mozard BT100 màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS PRO màu đen, bộ xử lý Intel Core i5, ram 4GB, ổ cứng 500GB; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh (đã trả lại chủ sở hữu là Nguyễn Văn T3).

- 01 tivi màn hình phẳng nhãn hiệu SANCO, màn hình 43inch (đã trả lại cho chủ sở hữu là Kiều Thị H3).

- 01 CPU màu đen, nhãn hiệu Infinity, model BP300P; 01 màn hình màu đen, nhãn hiệu Huntkey LED Monitor, model RRB111, số serial: 7RRB221224500760; 01 máy đánh trứng nhãn hiệu Blutons màu đen (đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Ngọc G).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Lệ H1, chị Kiều Thị H3 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường; anh Lê Ngọc K không yêu cầu bồi thường.

Căn cứ Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T và bị cáo Nguyễn Ngọc T2 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 1.824.000 (một triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn) đồng. Tổng cộng là 2.824.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.412.000 (một triệu bốn trăm mười hai nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Dương Việt H2 số tiền 4.300.000 đồng, chị Tống Thanh T4 số tiền 5.650.000 đồng. Tổng cộng là 9.950.000 (chín triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Nguyễn Phi T và bị cáo Nguyễn Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phi T phải chịu 568.000 (năm trăm sáu mươi tám nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc T2 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ;

Trương Thị Tuyên